TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 10/7/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chế Công Nghị
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký Toà án: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 22/01/2019, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị D**, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Thôn Ia Jut 1, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Ông **Lê Trần Đ**, sinh năm 1972 và bà **Phan Lạc Giang T**, sinh năm 1973.
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 2, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở trước khi đi khỏi nơi cư trú: Thôn Plei Tăng C, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai.
Bà Dương Thị D có mặt, ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị D trình bày:
Ngày 10/9/2015, vợ chồng ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T có vay của bà số tiền 550.000.000 đồng để lấy tiền đáo hạn ngân hàng. Thời hạn trả tiền trong giấy viết rõ là đến tháng 10/2015. Khi vay số tiền này, do là chỗ quen biết

nên hai bên không thỏa thuận với nhau về việc trả lãi trong giấy mượn tiền nhưng trên thực tế ông Đ, bà T thỏa thuận sẽ trả lãi theo lãi suất của Ngân hàng đang cho vay. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì ông Đ, bà T không trả tiền theo đúng thỏa thuận. Bà đã đòi rất nhiều lần thì ông bà Đ, T chỉ trả được 400.000.000 đồng, còn nợ 150.000.000 đồng chưa trả. Số tiền còn lại, bà đã tìm đủ mọi cách để đòi lại nhưng ông Đ và bà T đã bỏ đi khỏi địa phương nên bà D không thể đòi nợ được. Nay bà D yêu cầu Tòa án buộc ông Đ, bà T trả cho tôi số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật cho phép là 10%/năm. Tổng tiền lãi là 150.000.000 đồng x 10%/năm x 44 tháng 10 ngày = 55.195.000 đồng.

**Đối với bị đơn ông Lê Trần Đ, bà Phan Lạc Giang T*

Theo kết quả xác minh được biết, ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T bỏ đi khỏi địa phương cùng với cả gia đình vào cuối năm 2016, không thông báo cho bà D biết. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương cho ông Đ, bà T biết về việc Tòa án đang giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho các bị đơn biết để tham gia giải quyết vụ án nhưng các bị đơn đã cố tình trốn tránh.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phân tích thẩm quyền giải quyết vụ án và việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong việc giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng

Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đòi nợ theo hợp đồng vay tài sản. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ và bà T là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn Phú Thiện và địa chỉ cư trú cuối cùng tại thôn Plei Tăng C, xã IA, huyện PT, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về pháp luật nội D

Hợp đồng vay tài sản giữa bà D với ông Đ, bà T xác lập ngày 10/9/2015. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005. Tranh chấp xảy ra và được giải quyết tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Hợp đồng vay tài sản được thể hiện bằng Giấy mượn tiền giữa bà Dương Thị D với vợ chồng ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T lập vào ngày 10/9/2015 là có thật. Theo Giấy mượn tiền, ông Đ và bà T có vay của bà D số tiền 550.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả trong tháng 10/2015. Đến hạn trả nợ, ông Đ và bà T chỉ trả được 400.000.000 đồng và còn nợ lại 150.000.000 đồng.

Xét chứng cứ là Giấy mượn tiền do bà D cung cấp tại hồ sơ có chữ viết và chữ ký của ông Đ, bà T thì thấy rằng, Giấy mượn tiền được hai bên thỏa thuận là tự nguyện, hợp pháp. Ông Đ và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay bà D yêu cầu ông Đ và bà T trả số tiền gốc còn lại 150.000.000 đồng và lãi suất theo quy định là có căn cứ. Theo thỏa thuận giữa hai bên tại Giấy mượn tiền lập ngày 10/9/2015 thì thời hạn trả tiền là tháng 10/2015. Như vậy hạn trả nợ cuối cùng là 30/10/2015. Ông Đ, bà T không trả nợ đúng hạn thỏa thuận nên thời gian chậm trả và lãi suất chậm trả được tính từ ngày 01/11/2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tiền lãi suất chậm trả được tính như sau: 150.000.000 đồng x 10%/năm (tức 0,83%/tháng) x 44 tháng 10 ngày = 55.195.000 đồng)

Từ các phân tích nêu trên, căn cứ Điều 357, 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bị đơn ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T phải trả cho bà D số tiền gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 55.195.000 đồng. Tổng cộng **205.195.000 đồng**.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D được chấp nhận toàn bộ nên bà Phan Lạc Giang T và ông Lê Trần Đ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm của vụ kiện là **10.259.750 đồng** *(205.195.000 x 5% =10.259.750 đồng)* để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357, 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị D.

Buộc ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T phải trả cho bà Dương Thị D số tiền **205.195.000 đồng** *(Hai trăm lẻ năm triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng)* Trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 55.195.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Buộc ông Lê Trần Đ và bà Phan Lạc Giang T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **10.259.750 đồng** để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.416.400 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006258 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện.

- Quyền kháng cáo:

Bà D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/7/2019. Ông Đ và bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hàn án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toàn